

Ngày 31/12/2024	500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-50.0%

	2024	
ROE	5.3%	+/- YoY ▼ 5.4%

	Q4/24		
DT thuần	3.50	QoQ	YoY
		▼ 1.36	▼ 1.10
		▼ 27.9%	▼ 23.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	14.9	YoY
		▼ 5.80
		▼ 28.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	-0.48	QoQ	YoY
		▼ 1.06	▼ 1.06
		▼ 183%	▼ 183%
	tỷ VNĐ		

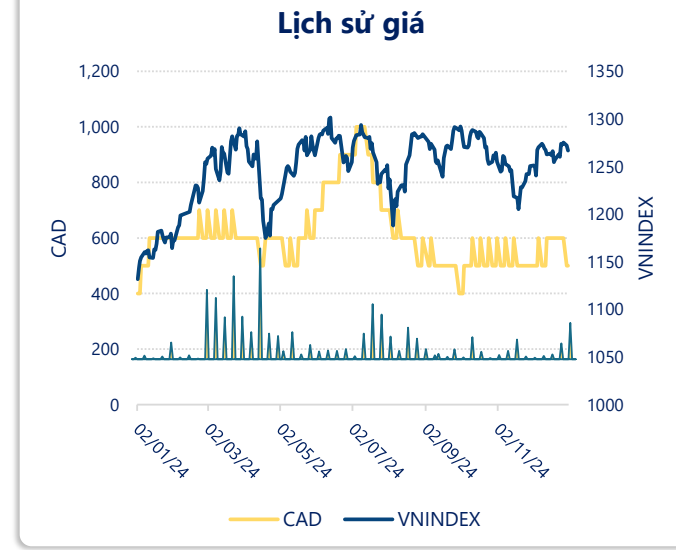
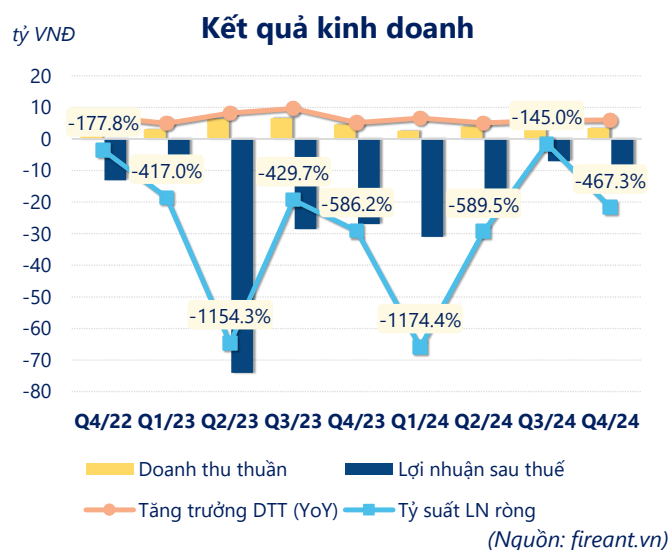
	2024	
LN gộp	-0.44	YoY
		▼ 3.44
		▼ 115%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	-16.2	QoQ	YoY
		▼ 9.45	▲ 10.5
		▼ 139%	▲ 39.5%
	tỷ VNĐ		

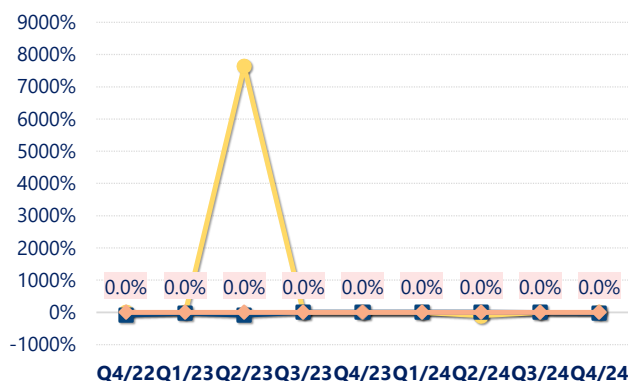
	2024	
LN thuần	-76.5	YoY
		▲ 68.5
		▲ 47.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	-16.4	QoQ	YoY
		▼ 9.35	▲ 10.6
		▼ 132%	▲ 39.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	-77.6	YoY
		▲ 66.4
		▲ 46.2%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

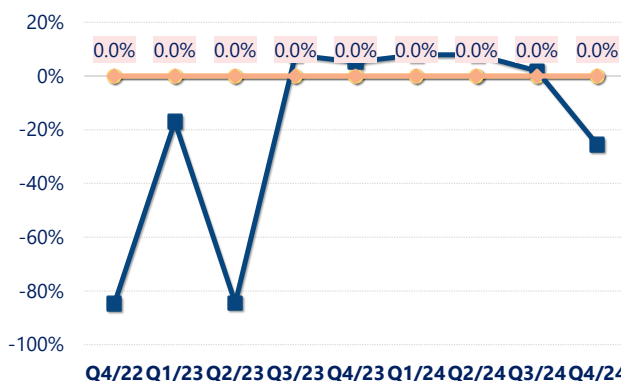


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Tăng trưởng LN thuần (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

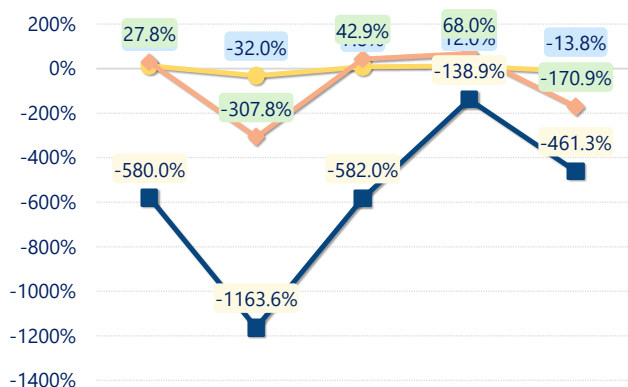


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

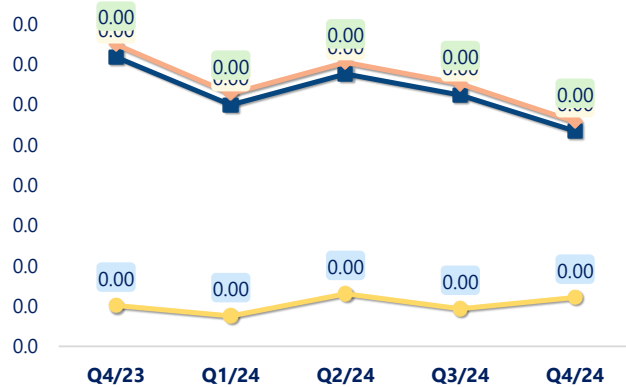


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Tỷ suất LN gộp Tỷ suất LN thuần Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

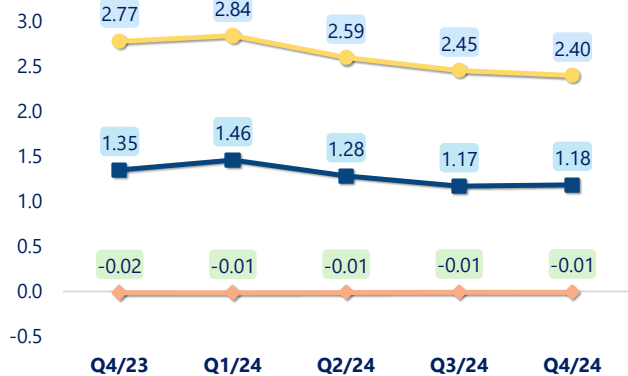


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Tỷ số thanh toán tiền mặt Tỷ số thanh toán nhanh
Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

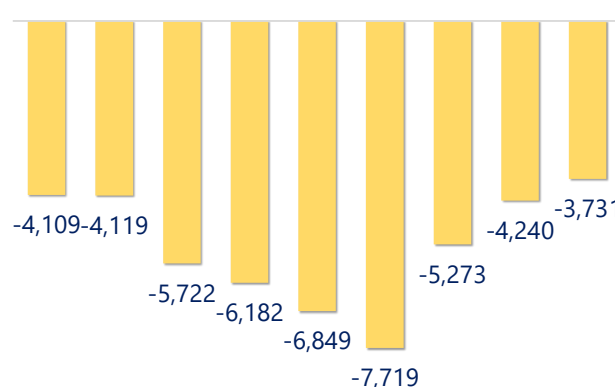


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

Vòng quay TSCĐ Vòng quay Tổng TS
Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3.50	4.60	-23.8%	14.9	20.7	-28.0%
Giá vốn hàng bán	3.99	4.02	-0.8%	15.4	17.7	-13.3%
Lợi nhuận gộp	-0.48	0.58	-183%	-0.44	3.00	-115%
Doanh thu HĐTC	0.00	2.04	-100.0%	3.94	0.00	573979%
Chi phí TC	14.8	28.3	-47.5%	76.9	143	-46.3%
Chi phí lãi vay	10.4	28.2	-63.2%	68.5	139	-50.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.07	-100%	0.04	0.24	-82.9%
Chi phí QLDN	0.84	0.88	-4.9%	3.08	4.60	-33.1%
LN thuần từ HĐKD	-16.2	-26.7	39.5%	-76.5	-145	47.3%
Lợi nhuận khác	-0.21	-0.28	24.4%	-1.08	0.72	-250%
LN trước thuế	-16.4	-27.0	39.3%	-77.6	-144	46.2%
Lợi nhuận sau thuế	-16.4	-27.0	39.3%	-77.6	-144	46.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-16.4	-27.0	39.3%	-77.6	-144	46.2%

(Nguồn: fireant.vn)

